

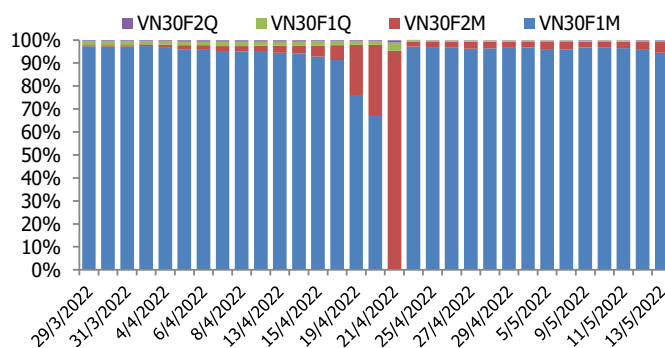
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
<b>VN30F2205</b>	19/5/2022	5	1225.00	34,119
<b>VN30F2206</b>	16/6/2022	33	1226.00	1,683
<b>VN30F2209</b>	15/9/2022	124	1241.00	170
<b>VN30F2212</b>	15/12/2022	215	1231.00	122

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 45 đến 56,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 56 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên +1,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên +2,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay lập kỷ lục đạt 440.455 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 476 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.043 hợp đồng.
- Thị trường tiếp tục chứng kiến thêm một phiên bán tháo mạnh khiến hàng trăm mã nằm sàn cùng các chỉ số chính lao dốc, trong đó VN-Index lao dốc hơn 56 điểm và xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ cứng 1200 điểm. Thêm 1 phiên giảm sâu là kịch bản không khó đoán khi tiếp diễn tâm lý lo lắng do phiên bán mạnh ngày hôm qua. Về dao động, thị trường trong nước đang biến động mạnh hơn so với thị trường quốc tế, tuần này chỉ số Vnindex đứng đầu toàn cầu về mức sụt giảm theo tuần. Về kỹ thuật, phiên giảm mạnh hôm nay như cú "đạp bồi" xác nhận thị trường rơi ra khỏi vùng tích lũy ở tuần trước.
- Các chỉ số chính đều đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Tuy nhiên, chỉ số VN30F1M đang tiệm cận vùng hỗ trợ mạnh 1200 điểm nên kỳ vọng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật quanh ngưỡng này. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1200-1215 điểm hoặc 1156-1160 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1250-1260 điểm. Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

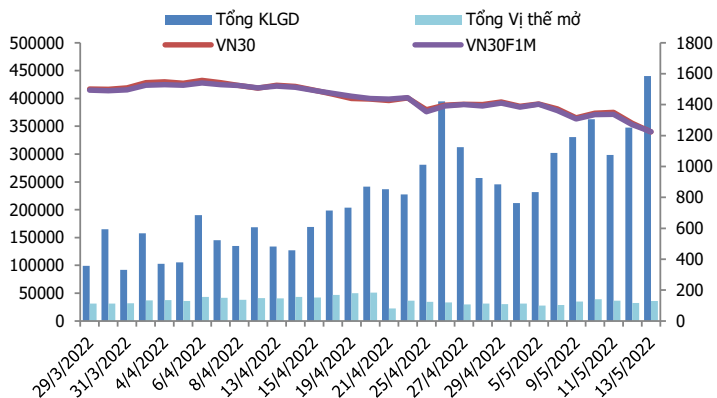
Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1200-1215 điểm hoặc 1156-1160 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1250-1260 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

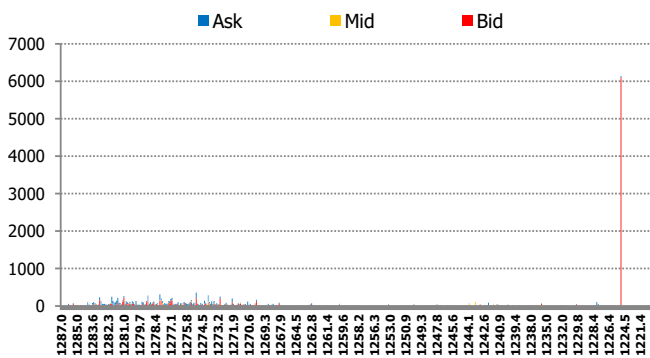
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1225.0	-3.54	437,718	26.4	34,119	9.8
VN30F2206	1226.0	-3.84	2,334	104.6	1,683	48.0
VN30F2209	1241.0	-3.24	243	92.9	170	14.9
VN30F2212	1231.0	-4.40	160	81.8	122	18.4
<b>Tổng</b>			440,455	26.7	36,094	11.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 45 đến 56,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 56 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 26,69% so với phiên liền trước, đạt 440.455 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 437.718 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 476 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.043 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.223,93 điểm (thấp hơn 1,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.225,15 điểm (-0,85 điểm), VN30F2209 là 1.229,1 điểm (-11,9 điểm) và VN30F2212 là 1.233,06 điểm (+2,06 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

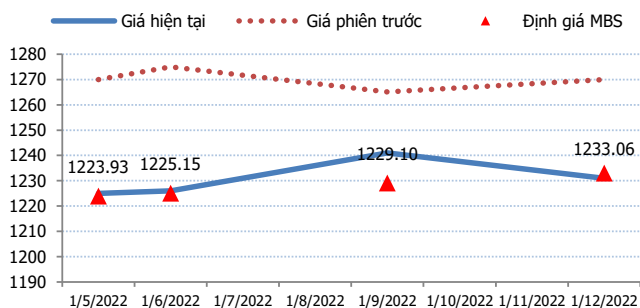
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1210-1214</b>	<b>1180-1186</b>	<b>1156-1160</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1250-1256</b>	<b>1285-1300</b>	<b>1350-1365</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1	5.00	-4	1.3
VN30F1Q - VN30F1M	16	-4.90	20.9	1.78
VN30F1Q - VN30F2M	15	-9.90	24.9	0.48
VN30F2Q - VN30F1M	6	0.00	6	0.44
VN30F2Q - VN30F2M	5	-5.00	10	-0.86
VN30F2Q - VN30F1Q	-10	4.90	-14.9	-1.34

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN**



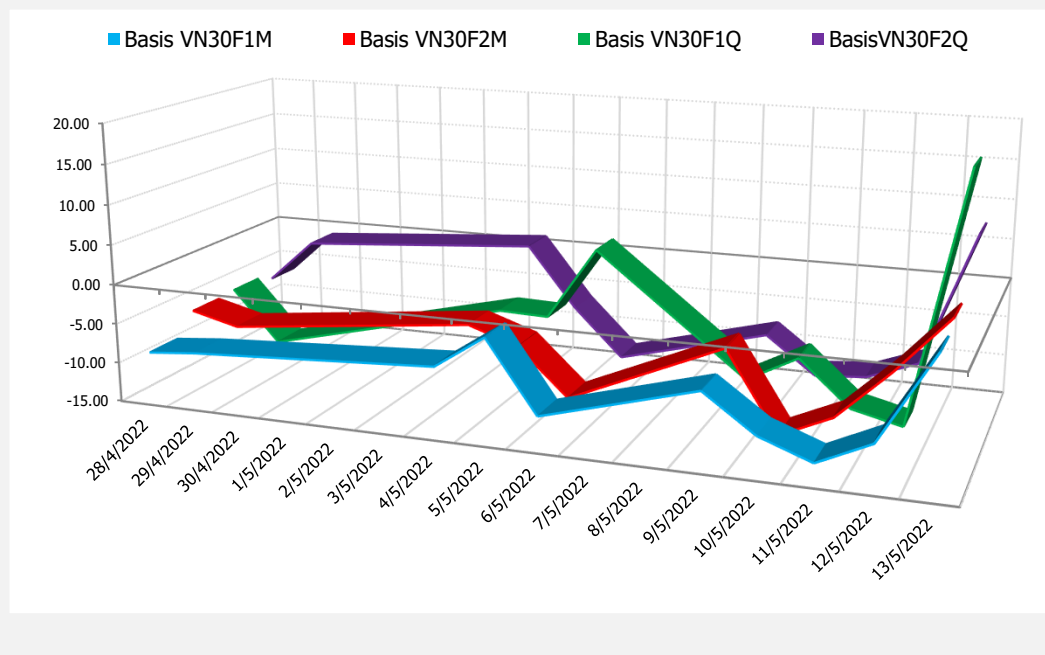
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

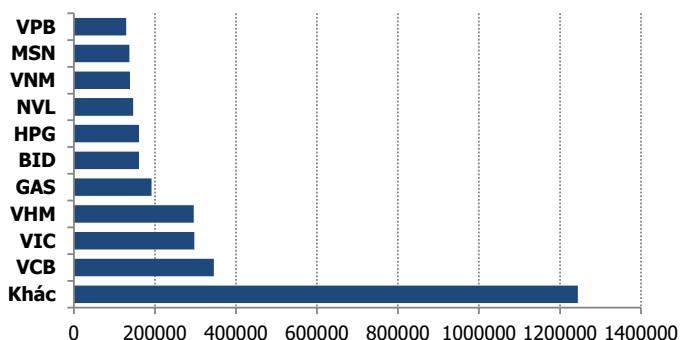
- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 45 đến 56,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 56 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên +1,24 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên +2,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -10 điểm đến 16 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

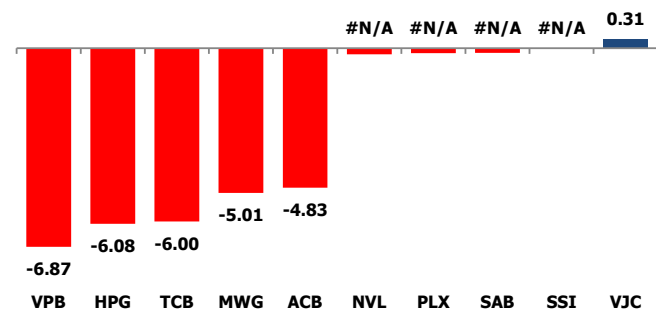


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1182.77	1223.76
<b>Thay đổi</b>	-56.07	-56.00
<b>%Chg</b>	-4.53	-4.38
<b>YTD</b>	-21.06	-20.31
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,692.85	3,246.80
<b>P/E</b>	12.94	10.68
<b>P/B</b>	2.00	2.08

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



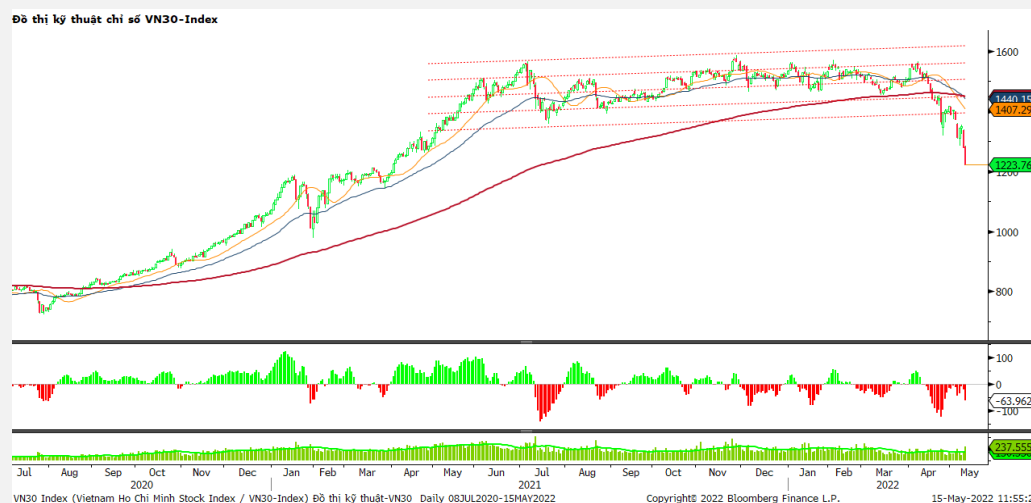
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -6,87 điểm và -6,08 điểm; ngoài ra TCB, MWG hay ACB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 56 điểm (-4,38%) xuống 1.223,76 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 251,71 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 9.188 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 591,83 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+89 tỷ đồng), CTG (+69 tỷ đồng), VRE (+55 tỷ đồng), DGC (+49 tỷ đồng), SSI (+26 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,182.77	(4.53)	12.94	(21.06)
Dow Jones	32,196.66	1.47	17.31	(11.40)
S&P500	4,023.89	2.39	20.14	(15.57)
Nikkei 225	26,427.65	2.64	18.83	(8.21)
Shanghai	3,084.28	0.96	12.46	(15.26)
DAX	14,027.93	2.10	12.65	(11.69)
Vàng	1,811.79	(0.55)		(0.95)
Dầu WTI	110.49	4.11		46.91

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 09/05/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 10/05/2022</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 5)	-41.0	-42.0	-34.3
<b>Thứ Tư - 11/05/2022</b>			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.3%	0.4%	0.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.302M	-0.457M	8.487M
<b>Thứ Năm - 12/05/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	6.6%	9.0%	8.7%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%	0.0%	-0.1%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.0%	0.8%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.6%	-0.5%	-0.2%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.0%	1.0%	0.8%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	202K	195K	203K
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.6%	0.5%	0.5%
<b>Thứ Sáu - 13/05/2022</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào ngày thứ Sáu (13/5), xoá bớt mức giảm trong tuần và ngăn chỉ số S&P 500 rơi vào vùng thị trường “con gấu”. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 466,36 điểm (+1,47%) lên 32.196,66 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,39% lên 4.023,89 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,82% lên 11.805 điểm. Vào ngày thứ Sáu, S&P 500 ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ ngày 04/5/2022, trong khi Nasdaq Composite chứng kiến phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/2020.
- Giá dầu tăng mạnh vào ngày thứ Sáu (13/5) khi giá xăng tại Mỹ vọt lên cao kỷ lục, Trung Quốc có vẻ đã sẵn sàng nới lỏng các biện pháp kiểm soát đại dịch và nhà đầu tư lo ngại nguồn cung sẽ thắt chặt nếu Liên minh châu Âu (EU) cấm vận dầu Nga. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 4,10 USD (+3,8%) lên 111,55 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 4,36 USD (+4,1%) lên 110,49 USD/thùng.
- Giá vàng mất hơn 1% vào ngày thứ Sáu (13/5) và ghi nhận 4 tuần giảm liên tiếp, khi đồng USD và lãi suất Mỹ mạnh hơn đã làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,7% xuống 1.808,89 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 04/2/2022 là 1.798,86 USD/oz. Hợp đồng này đã sụt gần 4% từ đầu tuần đến nay. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,9% còn 1.808,20 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và TCB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -6,87 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.29	78,000	-1.27	2.33%	244.382	-1.30	#N/A N/A	2.84
VPB	Banks	7.75	29,000	-6.75	8.97%	617.604	-6.87	7.48	1.48
HPG	Metals & Mining	7.59	35,900	-6.14	7.83%	1603.835	-6.08	4.82	1.63
VHM	Real Estate Management & Development	7.07	68,000	-1.31	6.82%	462.537	-1.15	7.74	2.29
TCB	Banks	6.63	33,800	-6.89	8.88%	531.13	-6.00	6.19	1.21
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.20	93,600	-2.09	6.34%	393.861	-1.62	18.17	4.43
MWG	Specialty Retail	5.51	125,100	-6.92	7.99%	359.383	-5.01	17.79	4.09
ACB	Banks	5.42	27,500	-6.78	10.18%	178.032	-4.83	7.14	1.54
VNM	Food Products	4.75	66,100	-0.60	2.88%	306.389	-0.35	15.06	4.29
MSN	Food Products	4.72	96,900	-6.92	8.36%	176.249	-4.29	13.76	4.99
NVL	Real Estate Management & Development	4.35	75,000	-0.40	6.62%	285.875	-0.21	34.59	4.01
MBB	Banks	4.30	24,100	-6.04	8.71%	406.549	-3.39	6.65	1.42
VCB	Banks	3.26	73,000	-5.19	6.85%	149.419	-2.19	15.04	2.95
STB	Banks	3.15	20,450	-6.83	7.33%	468.149	-2.82	9.77	1.09
VJC	Airlines	2.93	125,900	0.88	3.16%	86.566	0.31	348.31	3.99
HDB	Banks	2.66	22,200	-3.27	8.37%	110.311	-1.10	6.90	1.43
TPB	Banks	2.24	30,000	-5.06	8.84%	109.818	-1.46	9.07	1.73
VRE	Real Estate Management & Development	1.83	25,300	-5.95	8.76%	181.057	-1.42	63.11	1.85
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.73	97,500	-3.56	8.58%	86.798	-0.78	17.91	2.95
SSI	Capital Markets	1.54	25,800	0.00	6.19%	649.047	0.00	8.54	1.71
CTG	Banks	1.48	23,900	-4.40	7.02%	196.158	-0.83	9.34	1.18
KDH	Real Estate Management & Development	1.41	39,300	-6.98	7.51%	60.953	-1.30	20.93	2.41
PDR	Capital Markets	1.24	53,600	-5.96	7.65%	145.023	-0.96	19.30	4.93
SAB	Food Products	0.99	162,700	-1.33	7.21%	52.53	-0.16	27.26	4.88
GAS	Gas Utilities	0.82	100,000	-5.30	6.50%	92.541	-0.56	19.57	3.51
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.58	11,450	-6.91	9.61%	235.386	-0.52	13.34	0.92
BID	Banks	0.55	31,800	-5.36	6.92%	77.417	-0.38	14.03	1.86
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	37,350	-3.24	5.26%	76.725	-0.17	19.15	1.86
BVH	Beverages	0.32	50,700	-6.97	7.89%	160.853	-0.30	19.83	1.74
GVR	Real Estate Management & Development	0.29	21,300	-6.99	7.98%	50.977	-0.27	19.38	1.71

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>